

Bản án số: **127/2021/HSST**  
Ngày: 08/7/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Phi Hùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Ngô Thị Yêm.

Bà Nguyễn Thị Mai

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thu Hoài - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh** tham gia phiên tòa:  
Bà Lê Thị Thanh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 113/2021/HSST ngày 02/6/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2021/QĐXXST - HS ngày 24/6/2021 đối với bị cáo:

1. **Nguyễn Quang K**, sinh năm 2002 tại Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn X, xã K, huyện S, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Con ông: Nguyễn Quang T; Con bà: Nguyễn Thị H; Tiền án, tiền sự như sau:

- Ngày 19/9/2019, Tòa án nhân dân thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (theo bản án số 49/2019/HSST). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/4/2020. Lần phạm tội này của bị cáo được coi là không có án tích.

- Ngày 02/3/2021, Nguyễn Quang K bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh khởi tố bị can về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Bắc Ninh theo Lệnh tạm giam của Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh – Có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Hữu B**, sinh năm 1993 tại Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn X, xã K, huyện S, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Con ông: Nguyễn Hữu M; Con bà: Nguyễn Thị N; Tiền án, tiền sự như sau:

- Ngày 18/01/2012, Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm 03 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, được trừ thời gian bị cáo bị

tạm giữ, tạm giam 01 tháng 12 ngày, còn phải chấp hành 13 tháng 18 ngày tù cho hưởng án treo, thử thách 02 năm 03 tháng 06 ngày (theo bản án số 02/2012/HSST). Ngày 24/4/2014, bị cáo đã chấp hành xong thời gian thử thách. Xác minh thi hành án xác định bị cáo đã nộp án phí, do vậy xác định bản án này đã được xóa án tích.

- Ngày 08/01/2016, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 48 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (theo bản án số 62/2016/HSST). Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/01/2019. Xác minh thi hành án xác định bị cáo đã nộp án phí; đối với phần bồi thường dân sự, do người được thi hành án không có đơn yêu cầu nên Chi cục Thi hành án chưa thụ lý giải quyết, do vậy xác định bản án này đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 10/02/2021, tạm giam từ ngày 13/02/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Đông Anh – Có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:***

Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1997; Trú tại: Thôn P, xã D, huyện Đ, Thành phố Hà Nội – Vắng mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Anh Phạm Ngọc P, sinh năm 1999; Hộ khẩu thường trú: xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương; Nơi ở hiện nay: Số 167 đường Đ, xã U, huyện Đ, Thành phố Hà Nội - Vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20h00' ngày 09/02/2021, Nguyễn Quang K gọi điện rủ Nguyễn Hữu B đi trộm cắp xe máy đem bán lấy tiền tiêu xài. B đồng ý và hẹn gặp tại đường trục thôn X, xã K, huyện S, Thành phố Hà Nội. Khi đi, B mang theo 01 tay công và 02 đầu vạm phá khóa dùng làm công cụ phạm tội. K điều khiển xe máy Honda SH 125i, sơn màu đen (không rõ Biển kiểm soát) chở B đến khu vực xã U, Đông Anh. Khi đến quán quần áo AE Shop Việt Nam thuộc thôn Đ, xã U, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Khang nhìn thấy chiếc xe máy Honda SH 125i, BKS: 29S1 - 912.39 của anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Thôn P, xã D, huyện Đ, Thành phố Hà Nội, dựng trước cửa quán, không có người trông coi nên dừng xe cách cửa quán khoảng 10m về phía ngã tư thị trấn Đông Anh. K nhìn về phía chiếc xe máy BKS: 29S1 - 912.39, B hiểu ý xuống xe, tiếp cận vị trí chiếc xe của anh H. K quay đầu xe sang lề đường đối diện với cửa quán đứng canh giới. B thấy chiếc xe máy không khóa cổ, không khóa càng, không có người trông coi, khóa điện của xe là loại khóa từ, không thể dùng bộ vạm để phá khóa xe nên dắt xe sang vị trí K đứng. B ngồi lên xe máy vừa trộm cắp được còn K điều khiển xe máy Honda SH dùng chân đẩy xe máy của B tẩu thoát về hướng xã L, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Quá trình B thực hiện hành vi trộm cắp xe máy BKS: 29S1 - 912.39 bị anh Đỗ Văn K, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện Đ, Thành phố Hà Nội và anh Phan Văn H, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Tổ 11, thị trấn Đ, huyện Đ, Thành phố Hà Nội đều là lái xe taxi 123 đỗ bên

đường đối diện quán quần áo AE Shop quan sát, phát hiện, điều khiển xe taxi bám theo. Khi đến ngã tư thôn H, xã L, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội; anh K báo Công an xã L cùng tổ chức chặn bắt. Quá trình bị truy bắt, K phóng xe tẩu thoát về hướng xã V, huyện Đông Anh còn B bị bắt giữ cùng vật chứng vụ án.

***Vật chứng tạm giữ:***

- Của Nguyễn Hữu B:
  - + 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH 125i, sơn màu đen bạc, BKS: 29S1-912.39.
  - + 01 ví da màu đen, nhãn hiệu “PRADA” kích thước 10x15cm bên trong có 800.000 đồng.
  - + 01 ví giả da màu đen xám, nhãn hiệu “VL” kích thước 10x20cm bên trong có 400.000 đồng.
  - + 01 tay công hình chữ “L” dài 15,5cm, màu đỏ đen bằng kim loại màu trắng
  - + 02 đầu vạm phá khóa bằng kim loại màu trắng, một đầu hình lục lăng, một đầu hình dẹt hai cạnh.
  - + 01 điện thoại Nokia, màn hình đen trắng lắp sim số thuê bao 0373773492
- Của anh Phạm Ngọc P: 01 USB vỏ màu bạc, bên trong chứa 01 video ghi lại hình ảnh của vụ án.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 87/HĐĐGTS ngày 16/3/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên trong Tổ tụng hình sự huyện Đông Anh, kết luận: Xe máy Honda SH 125i, BKS: 29S1 - 912.39 trị giá 63.192.000 đồng; Ví da nhãn hiệu Prada trị giá 150.000 đồng; Ví da nhãn hiệu VL trị giá 150.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản anh Nguyễn Quang H bị chiếm đoạt là 64.692.000 đồng.

***Về phần dân sự:*** Sau khi nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt, anh H không yêu cầu các bị cáo bồi thường dân sự.

Quá trình điều tra, Nguyễn Quang K còn khai nhận: Khoảng cuối tháng 01/2021, K chở B đến quán bia H, thuộc K, xã V, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. K cảnh giới trước cửa quán còn B vào trong quán trộm cắp 01 xe máy Honda SH Mode, sơn màu xám (không nhớ BKS). Sau khi trộm cắp, K đẩy xe cho B cùng nhau tẩu thoát về cánh đồng thôn X, xã K, huyện S, Thành phố Hà Nội. Tại đây, K đã tháo bộ IC của xe vừa trộm cắp đem đến quán sửa xe của anh Nguyễn Xuân D, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Thôn T, xã X, huyện S, Thành phố Hà Nội để làm khóa điện xe hết 1.000.000 đồng còn B chờ tại cánh đồng thôn X. Sau đó K đem bán xe máy trên cho Nguyễn Văn L, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Thôn T, xã X, huyện S, Thành phố Hà Nội với giá 17.000.000 đồng sau đó chia cho B 8.000.000 đồng. Số tiền này K đã tiêu xài cá nhân hết.

Tuy nhiên, quá trình điều tra, Nguyễn Hữu B không thừa nhận hành vi cùng đồng phạm trộm cắp xe máy SH Mode tại Khu Đ, xã V, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Cơ quan Điều tra đã tổ chức đối chất nhưng cả hai đều giữ nguyên lời khai của mình. Cơ quan Điều tra đã tổ chức rà soát, xác minh, đề nghị phát

thanh tìm bị hại và nhân chứng nhưng hiện tại không xác định được bị hại của vụ án nêu trên.

Tại Cáo trạng số 112/CT - VKS ngày 28/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố Nguyễn Quang K và Nguyễn Hữu B về tội “Trộm cắp tài sản”. Trong phần tranh luận tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và kết luận các bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt: Nguyễn Quang K từ 42 tháng đến 48 tháng tù.

- Xử phạt: Nguyễn Hữu B từ 42 tháng đến 48 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 tay công hình chữ “L” dài 15,5cm, màu đỏ đen bằng kim loại màu trắng; 02 đầu vam phá khóa bằng kim loại màu trắng, một đầu hình lục lăng, một đầu hình dẹt hai cạnh.

- 01 USB vỏ màu bạc, bên trong chứa 01 video ghi lại hình ảnh, là tài liệu chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo cần lưu tại hồ sơ.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại Nokia, màn hình đen trắng lắp sim số thuê bao 0373773492.

Tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, không kêu oan và đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ cho mình một phần hình phạt.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Điều tra Công an huyện Đông Anh, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong quá trình điều tra vụ án, nên có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 21h00’ ngày 09/2/2021 tại khu vực thôn Đ, xã U, huyện Đ, Thành phố Hà Nội, Nguyễn Quang K và Nguyễn Hữu B đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy Honda SH 125i BKS: 29S1 - 912.39 trong cốp xe có 01 ví da màu đen nhãn hiệu Prada bên trong có 800.000 đồng, 01 ví giả da màu xám nhãn hiệu VL bên trong có 400.000 đồng. Tổng trị giá tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt là 64.692.000 đồng.

Như vậy hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá .. dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*.. 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:*

*..c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;...”*

Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng an toàn xã hội. Các bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị Nhà nước quy định là tội phạm, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi, lợi dụng sự sơ hở của chủ tài sản, lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt có giá trị là **64.692.000** đồng.

Như vậy hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, như kết luận của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, như kết luận của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật.

Các bị cáo đã có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, tuy bị cáo Nguyễn Hữu B đã được xóa án tích, bị cáo K khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên lần phạm tội này của bị cáo được coi là không có án tích. Lần phạm tội này của các bị cáo mặc dù không coi là tái phạm, nhưng thể hiện các bị cáo có nhân thân xấu.

Bởi vậy đối với các bị cáo, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; mới đủ tác dụng trừng trị, cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như có tác dụng phòng ngừa chung.

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền để nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự. Xét thấy các bị cáo là người lao động tự do, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về hành vi trộm cắp cắp 01 xe máy Honda SH Mode, sơn màu xám (không nhớ BKS), tại quán bia H, thuộc Khu Đ, xã V, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội vào khoảng cuối tháng 01/2021 của K và B. Cơ quan Điều tra đã tổ chức đối chất, nhưng Nguyễn Hữu B không thừa nhận.

Cơ quan Điều tra đã nhiều lần triệu tập nhưng hiện tại Nguyễn Quang N, Nguyễn Văn L là các đối tượng có liên quan, cả hai đều vắng mặt tại địa phương, không xác định được đi đâu làm gì. Cơ quan Điều tra cũng đã tổ chức rà soát, xác minh, đề nghị phát thanh tìm bị hại và nhân chứng của vụ án này nhưng hiện tại không xác định được bị hại của vụ án nêu trên.

Đối với Nguyễn Xuân D làm nghề sửa xe máy tại địa phương, D trình bày không nhớ được khoảng cuối tháng 01/2021 có làm chìa khóa xe máy cho K hay không do quán đông khách. Ngoài lời khai của K không còn tài liệu nào khác vì vậy không đủ căn cứ chứng minh anh D phạm tội, Cơ quan Điều tra không đề cập xử lý.

Ngoài lời khai của Nguyễn Quang K, không còn tài liệu nào khác, nên không đủ căn cứ làm rõ vụ trộm cắp xe máy SH Mode tại Khu Đ, xã V, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, nên Cơ quan Điều tra đã Quyết định tách rút tài liệu điều tra, tiếp tục xác minh xử lý sau là có căn cứ.

**[5] Về xử lý vật chứng:**

- Chiếc xe máy Honda SH, sơn màu đen (không nhớ biển kiểm sát) K sử dụng làm phương tiện trộm cắp tài sản, K khai mượn của anh Nguyễn Quang N, sinh năm 1992; ở cùng thôn X (là anh họ của K) vào chiều tối ngày 09/02/2021. Việc K sử dụng xe máy trên làm phương tiện đi trộm cắp tài sản anh N không biết. Cùng ngày, sau khi tẩu thoát K đem xe máy trả lại cho N. Cơ quan Điều tra đã nhiều lần triệu tập nhưng hiện tại Nguyễn Quang N vắng mặt tại địa phương, không xác định được đi đâu làm gì, nên không thu giữ được.

- Chiếc điện thoại di động Nguyễn Quang K đã sử dụng để liên lạc với Nguyễn Hữu B trong quá trình trộm cắp tài sản là vật chứng của vụ án Trộm cắp tài sản xảy ra ngày 29/12/2020 tại khu ITD, phường Tr, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thị xã T tạm giữ nên không tiến hành tạm giữ trong vụ án này là có căn cứ.

- Chiếc xe máy Honda SH125i, BKS: 29S1-912.39; 02 ví da và 1.200.000 đồng; quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Quang H. Ngày 26/02/2021, Cơ quan điều tra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả những tài sản trên cho anh Nguyễn Quang H là có căn cứ và phù hợp quy định tại quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 tay công cùng 02 đầu văm tạm giữ của Nguyễn Hữu B đã sử dụng làm công phạm tội cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 chiếc điện thoại Nokia lắp sim số thuê bao 0373773492 tạm giữ của Nguyễn Hữu Ba là điện thoại của B dùng để liên lạc với K trong quá trình trộm cắp tài sản, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- 01 USB vỏ màu bạc, lưu giữ hình ảnh liên quan đến vụ án do anh Phạm Ngọc P tự nguyện giao nộp phục vụ điều tra, là tài liệu chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

**[6] Về phần dân sự:**

- Anh Nguyễn Quang H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường về phần dân sự.

**[7] Về án phí:** Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí, Lệ phí Tòa án.

**[8] Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

**Vì các lẽ trên:**

**QUYẾT ĐỊNH**

1. **Tuyên bố:** Các bị cáo Nguyễn Quang K và Nguyễn Hữu B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. **Căn cứ vào:**

- Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí, Lệ phí Tòa án.

3. **Về hình phạt:**

- Xử phạt: **Nguyễn Quang K** 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành hình phạt tù.

- Xử phạt: **Nguyễn Hữu B** 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/02/2021.

4. **Về xử lý vật chứng:**

- 01 USB vỏ màu bạc, lưu giữ hình ảnh liên quan đến vụ án do anh Phạm Ngọc P tự nguyện giao nộp phục vụ điều tra, là tài liệu chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 đầu vạm phá khóa bằng kim loại màu trắng có 1 đầu hình lục lăng, 1 đầu dẹt hai cạnh; 01 tay công bằng kim loại hình chữ “L” dài 15,5cm, tay cầm bọc cao su màu đỏ đen, theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 31/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màn hình trắng đen, lắp sim thuê bao số 0373773492, theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 31/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

5. **Về án phí:**

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. **Về quyền kháng cáo:**

- Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Anh Nguyễn Quang H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

- Anh Phạm Ngọc P có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

***Nguyễn Phi Hùng***